

MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC VÀ CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA VIỆT NAM

HUỲNH THẾ DU

Tóm tắt

Kể từ khi nhà nước ra đời, loài người vẫn đang mò mẫm về mô hình quản trị xã hội tối ưu. Thực tiễn cho thấy thu hút và tập hợp được những người tài năng quản trị quốc gia mới là chìa khóa chứ không phải là mô hình số đông (dân chủ) hay thiểu số cai trị (quả đầu). Làm thế nào để có được điều này vẫn là câu hỏi chưa có lời giải. Thế giới đang ở giai đoạn khủng hoảng về các học thuyết phát triển. Giờ đây rất ít ai có thể mạnh miệng nói về một mô hình nào đó là vượt trội. Tuy nhiên, điều cần lưu ý là tham gia vào các vấn đề xã hội là một quyền con người cơ bản. Việt Nam đang ở một thời khắc lịch sử rất đặc biệt và dường như một cơ hội mới đang mở ra. Những thành quả hơn 30 năm Đổi mới là đáng kể, nhưng vẫn chưa như kỳ vọng. Cấu trúc thể chế hiện tại và cách thức vận hành của nhà nước tuy có những ưu điểm, nhưng những vấn đề cố hữu vẫn đang tồn tại dẫn đến tình trạng xử lý tình huống, tháo gỡ các khó khăn hơn là tập trung cho những chiến lược dài hạn gắn với các hoài bão và khát vọng. Bài viết này trình bày một số vấn đề về mô hình nhà nước và con đường phát triển của Việt Nam và đưa ra bốn khuyến nghị:

Thứ nhất, khát vọng về một Việt Nam hùng cường là điều đầu tiên cần phải có;

Thứ hai, chuyển đổi để mô hình thiểu số cai trị hiện tại trở thành mô hình chính quyền mạnh và hiệu quả do những người tài năng điều hành và từng bước mở rộng để có sự tham gia đồng đẳng của người dân;

Thứ ba, luận giải kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) theo nghĩa: kinh tế thị trường đóng vai trò tạo ra của cải cho xã hội và định hướng XHCN là vì mục tiêu công bằng trên cơ sở phát huy tốt vai trò của ba trụ cột: Thị trường – Cộng đồng – Nhà nước;

Thứ tư, lựa chọn đường hướng ngoại giao khôn khéo để Việt Nam có thể trở thành nơi lựa chọn ưa thích giải quyết những vấn đề hay điểm nóng của thế giới như Singapore đã làm được trong nhiều thập kỷ qua và tránh chọn bên đầy rủi ro với hậu quả rất nặng nề mà chính Việt Nam đã phải trả giá rất đắt trong quá khứ.

Mở đầu

Kể từ khi nhà nước ra đời, loài người vẫn đang mò mẫm đi tìm những mô hình quản trị xã hội tối ưu. Thực tiễn cho thấy thu hút và tập hợp được những người tài năng quản trị quốc gia mới là chìa khóa của một nhà nước hiệu quả chứ không phải là mô hình số đông cai trị (dân chủ) hay thiểu số cai trị (quả đầu). Làm thế nào để thu hút và tập hợp được những người tài năng quản trị quốc gia vẫn là câu hỏi chưa có lời giải tường minh. Thế giới đang ở giai đoạn khủng hoảng về các học thuyết phát triển. Với những gì đang xảy ra, giờ đây rất ít ai có thể mạnh miệng nói về một mô hình nào đó.

Kinh tế thị trường tự do có gần 3 thập kỷ hoàng kim và được xem là lựa chọn tốt nhất khi Reagan và Thatcher phát pháo cổ vũ cho mô hình này từ đầu thập niên 1980. Tuy nhiên, những trục trặc của nó đã bộc lộ vào cuộc khủng hoảng 2007-2008. Mô hình dân chủ gắn với tam quyền phân lập đã có gần 3 thập kỷ hoàng kim và được xem là lựa chọn tốt nhất kể từ khi bức tường Berlin và hệ thống XHCN sụp đổ từ cuối thập niên 1980. Tuy nhiên những trục trặc nghiêm trọng của nó đã bộc lộ với sự nổi lên của dân túy gần đây. Bài viết “Chùng mực” trong Hội thảo hè 2019 của giáo sư Cao Huy Thuần (2019) đã tạo ra những tranh luận rất thú vị về vấn đề này, nhất là cách nhìn về đề tam quyền phân lập.

Có một thực tế, ít nhất là từ sau thế chiến thứ hai đến nay, các nước đang phát triển có thể thành công và đi đến thịnh vượng gắn với dân chủ hóa trong vòng 30-50 năm (nhất là các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương) đều theo mô hình thiểu số cai trị gắn với vai trò của tư bản nhà nước (được gọi là nhà nước kiến tạo/phát triển ở các nước đông Á). Tuy nhiên, mô hình này cũng có những trục trặc rất nghiêm trọng ở rất nhiều nước. Hơn thế, điều cần lưu ý là dân chủ hóa hay sự tham gia của đông đảo người dân vẫn là cái đích đến của xã hội loài người. Tham gia vào các hoạt động trong xã hội là một quyền con người cơ bản.

Dịch Covid làm cho những yếu điểm của thị trường tự do và mô hình dân chủ bộc lộ rõ hơn và nó cho thấy vai trò của nhà nước và sự hưởng ứng của số đông. Những xã hội mà số đông người dân ý thức/chấp nhận một số giới hạn về tự do cá nhân và tuân thủ/phải theo tập thể có vẻ hiệu quả hơn trong việc phòng chống và ứng phó với dịch bệnh.

Thế giới đang có những biến động chưa từng có trong lịch sử loài người. Có lẽ đây là giai đoạn chuyển mình sang hình thái kinh tế và cấu trúc xã hội rất khác với những gì đang tồn tại. Nó có thể giống như điểm chuyển sau cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp gần cuối thế kỷ 18; kết thúc chiến tranh thế giới lần thứ nhất và lần thứ hai; và kết thúc chiến tranh lạnh vào cuối thập niên 1980. Hơn thế, Covid-19 đã làm cho thế giới khi bước vào thập thiên thứ 3 của thế kỷ 21 khác hẳn với thời gian trước đó.

Việt Nam đang ở một thời khắc lịch sử rất đặc biệt và dường như một cơ hội mới đang mở ra. Những thành quả hơn 30 năm Đổi mới là rất đáng kể, nhưng vẫn chưa như kỳ vọng. Mục tiêu cơ bản trở thành một nước công nghiệp sau ba thập kỷ chưa thành hiện thực. Cũng trong 3 thập kỷ, một số nước như: Hàn Quốc, Đài Loan và Singapore đã hóa rồng và Trung Quốc đã đạt được các kết quả thần kỳ; trái lại, Thái Lan, Indonesia và Philippines chỉ có thể đạt được tốc độ tăng trưởng cao trong một thời gian ngắn rồi rơi vào trực trặc và mãi chưa thể cất cánh.

Có nhiều nguyên nhân làm cho kết quả thấp hơn kỳ vọng của Việt Nam. Tuy nhiên, mấu chốt của vấn đề là thiếu khát vọng vươn lên, thôi thúc cả dân tộc tiến về phía trước như điều mà Việt Nam đã làm được trong các cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại. Kinh nghiệm của những nơi thành công cho thấy, việc đứng trước áp lực và thách thức cùng với việc khơi gợi tự hào dân tộc, khát vọng dân giàu nước mạnh đã đưa họ đi lên. Khi đó, mọi thứ sẽ trở nên rất hiệu quả. Trái lại, thiếu khát vọng và áp lực với những thành quả chỉ ở một chừng mực nào đó đã dẫn đến trực trặc ở nhiều nước; tham nhũng và lợi ích nhóm lên đến thượng tầng với không ít lãnh đạo chỉ lo đục khoét, thay vì sự phát triển của đất nước. Cấu trúc thể chế hiện tại và cách thức vận hành của nhà nước ở Việt Nam tuy có những ưu điểm, nhưng những vấn đề cố hữu vẫn đang tồn tại dẫn đến tình trạng xử lý tình huống, tháo gỡ các khó khăn hay vấn đề nảy sinh hơn là tập trung cho những chiến lược dài hạn gắn với các hoài bão và khát vọng.

Đã có những dấu hiệu và nguy cơ cho thấy Việt Nam có thể rơi vào vết xe đổ của các nước không thành công do sự lũng đoạn của các nhóm lợi ích và tham nhũng tràn lan. Rất may, Chiến dịch chống tham nhũng của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đã phát huy tác dụng. Nguy cơ tạm thời được ngăn chặn. Tuy nhiên, câu hỏi lớn nhất đang được đặt ra đối với Việt Nam là cách thức hay con đường nào là khả dĩ nhất để có thể đạt được mục tiêu dân giàu nước mạnh dân chủ công bằng văn minh?

Bài viết này trình bày một số vấn đề về mô hình nhà nước và con đường phát triển của Việt Nam. Để đạt được mục tiêu, cấu trúc phần còn lại của bài viết bao gồm: hai mô hình nhà nước, hai nhân tố quan trọng, những vấn đề đối với Việt Nam, một số hướng tiếp cận cho Việt Nam, và kết luận.

I. Hai mô hình nhà nước

1. Những lý luận nền tảng

Khoa học đã chứng minh rằng trải qua hàng nghìn năm tiến hóa, bộ gien của con người chỉ thay đổi rất ít (Heifetz 1994). Do vậy, những hành xử của chúng ta không khác nhiều ngày xưa. Những lý luận cơ bản về nhà nước và xã hội ngày nay, về cơ bản được dựa trên những lý thuyết của những nhà tư tưởng cổ xưa, đặc biệt là ba triết gia Hy Lạp gồm: Socrates, Plato (2006, 2008), và Aristotle (2006). Với những biến động trên thế giới ngày nay, lật lại những lập luận nền tảng đó và so với thực tiễn có thể soi rọi rất nhiều điều.

Chìa khóa của một nhà nước tốt là khả năng thu hút và tập hợp được những người tài năng và đức hạnh. Hai mô hình tổ chức nhà nước kinh điển trên thế giới: dân chủ (số đông cai trị) và quả đầu (thiểu số cai trị) cùng những biến thể của chúng được Aristotle nêu ra trong “Chính trị luận” cách đây 2400 năm. Theo nguyên bản của Aristotle thì sự khác biệt giữa quả đầu và dân chủ là ở chỗ giàu và nghèo (có và không có tài sản). Tuy nhiên, nhìn từ lăng kính ngày nay, dân chủ là chế độ theo phổ thông đầu phiếu để chọn người có số phiếu cao nhất; trong khi thiểu số cai trị là chế độ mà ở đó xã hội được lãnh đạo bởi tầng lớp ưu tú (thiểu số tinh hoa) và mỗi người cần phải thỏa mãn những điều kiện hay có những “tài sản” nhất định để có thể được chọn vào một vị trí nào đó trong hệ thống.

Ví dụ, ở Mỹ, bất kỳ ai (luật sư, doanh nhân, diễn viên điện ảnh, hay chính trị gia lão luyện...) đều có thể trở thành Tổng thống qua một quá trình cạnh tranh và thu hút

phiếu bầu của cử tri. Nhiều người đã từ “tay ngang”, không cần có “tài sản” vẫn trở thành người đứng đầu quốc gia. Trái lại, lựa chọn lãnh đạo tối cao của Singapore, về cơ bản, là chuyện nội bộ của Đảng Nhân dân Hành động (PAP). Người được chọn phải là người của PAP, có bề dày và thành tích hoạt động qua quá trình phấn đấu và cạnh tranh trong Đảng.

Aristotle cho rằng dân chủ hay quả đầu đều có thể thích hợp cho các bối cảnh khác nhau. Ông cho rằng: “Những chính quyền nào mà quan tâm đến phúc lợi chung của mọi người là những chính quyền được thiết lập đúng theo công lý, hiểu theo nghĩa nghiêm ngặt nhất, và đó là những chính quyền đúng đắn; còn những loại chính quyền nào chỉ lo quyền lợi của kẻ cai trị là những loại chính quyền đầy rẫy khuyết điểm và bại hoại... Trong chế độ dân chủ, dân số đông đảo là nhân tố giúp chế độ được bảo tồn, còn chế độ quả đầu chỉ được bảo tồn khi sự tham gia vào chính quyền của người dân được đặt trên tài năng.” Với phân tích của Aristotle gắn với thời đại ngày nay thì mô hình được xem là đúng đắn, và mô hình chính quyền tối hảo phải do những người tài ba nổi trội hơn những người khác (tài năng và đức hạnh) cai trị. Ông cũng đã chỉ ra những trục trặc của dân túy đang rất đúng trong thời đại ngày nay.

Trên thực tế, không có chế độ dân chủ hay thiếu số cai trị một cách thuần túy. Ví dụ, mô hình dân chủ kiểu Mỹ cũng có nhiều yếu tố thiếu số cai trị và mô hình thiếu số cai trị của Singapore cũng có nhiều yếu tố dân chủ (Winters and Page 2009). Do vậy, lập luận chỉ có mô hình này đúng và phù hợp và mô hình kia không phù hợp với tất cả các nước là không có cơ sở. Chính quyền tốt nhất, như Aristotle chỉ ra, là một chính quyền trong đó mọi người, bất kể là ai, đều có thể sinh hoạt theo đúng khả năng cao nhất của họ và sống một đời sống hạnh phúc.

Trên thực tế, hai mô hình nhà nước cùng các biến thể của chúng đã cho những kết quả hỗn hợp. Kể từ khi chiến tranh lạnh kết thúc, kinh tế thị trường và dân chủ phổ thông (mô hình phi tập trung) đã thắng thế (Acemoglu and Robinson 2012). Tuy nhiên, thị trường tự do thái quá đã trục trặc nghiêm trọng với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vào năm 2008 (Stiglitz 2010); và dân chủ phổ thông đã lộ ra tử huyệt với sự nổi lên của chủ nghĩa dân túy gần đây (Rajan 2019). Trái lại, sự thành công của một số quốc gia, nhất là ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương cho thấy những cách thức khác nhau để đi đến thịnh vượng (Perkins 2013; Stiglitz and Yusuf 2001). Các nước này đã không thuần túy theo kinh tế thị trường và dân chủ phương Tây mà

là chế độ thiếu số cai trị được dẫn dắt bởi tầng lớp tinh hoa cùng với tư bản dân tộc, nhất là trong giai đoạn cất cánh.

2. Trục trặc của mô hình dân chủ gắn với kinh tế thị trường

Sự tiến bộ của khoa học công nghệ đi cùng với một số khía cạnh của văn minh loài người đang tiến lên như vũ bão. Những người đang ở tâm điểm của vòng xoáy này (nhóm có trí tuệ và nắm bắt được các cơ hội) đang thúc đẩy tiến trình này. Thu nhập căn bản cho công dân và các dạng thức tương tự đã bắt đầu được bàn đến và thử nghiệm ở một số nước như Thụy Sĩ và Singapore. Ở trong vòng xoáy này, có người cho rằng thách thức của nhân loại trong tương lai là giữa con người với trí tuệ nhân tạo. Do đội ngũ tinh hoa của thế giới tập trung nhiều ở “phân khúc” này và con người thích những thông tin mới nên đã thu hút rất nhiều sự chú ý của truyền thông nói riêng, công chúng nói chung. Tuy nhiên, đó không phải là tất cả.

Trong bài viết “Trả lại vai trò của Cộng đồng”, nhà kinh tế Dani Rodrik (2018) chỉ ra rằng không thể phủ nhận rằng kinh tế thị trường đã tạo ra nhiều thành quả cho sự phát triển, nhưng rõ ràng nó đang có những trục trặc nghiêm trọng. Sự chia rẽ về kinh tế và xã hội ở nhiều nơi đang gây ra những xáo trộn từ Mỹ, Đức, Ý đến các nước đang phát triển như Philippines và Brazil. Những biến động chính trị này cho thấy cách nhìn nhận về vai trò của kinh tế thị trường không còn hoàn toàn phù hợp. Kinh tế thị trường thuần túy và dân chủ mỗi người một phiếu đang có những trục trặc nghiêm trọng (Huang 2013). Điều này được thể hiện trong ba vấn đề.

Thứ nhất, bất bình đẳng và phân chia những thành tựu của loài người không đồng đều. Nhà kinh tế học người Pháp Thomas Piketty (2014) đã phân tích rất rõ vấn đề này trong “Tư bản ở thế kỷ 21” với bất đẳng thức nổi tiếng là tốc độ tăng giá trị của cải của những người nắm giữ chúng cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu kể từ sau Thế chiến II đến nay. Oxfarm (2016) đã chỉ ra rằng phần của cải của 1% nhân loại đã nhiều hơn của 99% còn lại từ năm 2016.

Thứ hai, thị trường bị chi phối bởi số ít doanh nghiệp. Bài viết “Cạnh tranh: Cuộc cách mạng tư bản tiếp theo” trên tờ Economist (2018) đã chỉ ra điều này. Các doanh nghiệp đang có được những khoản lợi nhuận bất thường khổng lồ. Toàn cầu hóa và mở rộng thị trường đã không tạo ra cạnh tranh lành mạnh, để giảm lợi nhuận bất

thường của các doanh nghiệp mà là ngược lại. Đây là một lý do quan trọng làm cho việc chống toàn cầu hóa nổi lên.

Thứ ba, sự biến hình của mô hình dân chủ phổ thông. Trong bài viết “Liệu Dân chủ Mỹ có thể quay trở lại?” trên Project-Syndicate, Nhà kinh tế đoạt giải Nobel Joseph Stiglitz (2018) đã nhận xét rằng: “Những điều lý tưởng của người Mỹ về tự do, dân chủ, và công lý cho tất cả mọi người chưa bao giờ trở thành hiện thực. Dân chủ đã trở thành của, do và vì một số ít; và công lý chỉ cho tất cả những người, da trắng và có khả năng có nó.” Mục tiêu mỗi người một phiếu và mọi người bình đẳng như nhau đã không thể đạt được mà mô hình dân chủ này đang bị lũng đoạn bởi những chính trị gia dân túy gây chia rẽ và sự thù hận. Sự náo loạn của nền dân chủ Mỹ do dân túy và phản khoa học dẫn dắt cho thấy rất rõ điều này.

Những trục trặc của mô hình dân chủ kiểu Mỹ đã xảy ra ở nhiều nơi khác. Những phân tích của ông Lý Quang Diệu cho thấy rất rõ điều này:¹

Ngược với những gì giới bình luận chính trị Mỹ nói, tôi không tin vào chế độ dân chủ nhất thiết sẽ dẫn tới phát triển... Dân chủ dẫn đến những điều kiện vô kỷ luật và thiếu trật tự rất có hại cho sự phát triển...

Một vấn đề là Philippines có một hiến pháp kiểu Mỹ, một trong những hiến pháp khó triển khai nhất trên thế giới. Có sự tách bạch quyền lực hoàn toàn giữa nhánh hành pháp, lập pháp và tư pháp ... Nhưng một quốc gia đang phát triển đối mặt với tình trạng rối loạn và chậm phát triển rất cần một chính phủ mạnh, trung thực... Tôi không tin rằng Hàn Quốc, Đài Loan, Hồng Kông hay Singapore có thể thành công nếu họ vận hành dưới một hiến pháp như vậy, khi mà mọi vấn đề chính yếu đều có ách tắc...

Truyền thống tri thức tự do phát triển sau Thế chiến II khẳng định loài người sẽ tiến đến giai đoạn hoàn hảo, trong đó mọi người cảm thấy tốt hơn họ được phép làm và triển những điều của chính họ. Điều này không đúng như vậy và tôi cho rằng không có chuyện đó...

Những ý tưởng về tính ưu việt của cá nhân ... khi đi quá giới hạn không có tác dụng gì. Chúng khiến cho việc duy trì xã hội Mỹ có kết trở lại khó khăn hơn... Những người muốn một xã hội lành mạnh, trong đó các thiếu nữ không bị những kẻ bán ma

¹ Allison et al., (2013), Lý Quang Diệu bài về Trung Quốc, Hoa Kỳ và Thế giới,

túy rình rập, sẽ không theo mô hình của Mỹ... Ở Hoa Kỳ, mối quan tâm của cộng đồng bị hy sinh vì các quyền con người của những kẻ buôn bán và tiêu thụ ma túy...

Ý nghĩa về tính ưu việt của văn hóa Mỹ lần một lần nữa thấy rõ khi truyền thông Mỹ ca ngợi Đài Loan, Hàn Quốc, Philippines hoặc Thái Lan trở thành các chế độ dân chủ và có một nền báo chí tự do. Đó là thái độ khen ngợi rất kẻ cả, những lời khen của một nền văn hóa cao hơn đang “xoa đầu” một nền văn hóa thấp hơn.

Và chính cái tính ưu việt văn hóa ấy dẫn truyền thông Mỹ đến chỗ nhắm vào Singapore và chỉ trích chúng tôi là chuyên quyền, độc tài; một xã hội bị thống trị, bị bó buộc, cứng nhắc và khô khan. Tại sao vậy? Bởi vì chúng tôi không đồng ý với những quan điểm của họ về cách chúng tôi quản lý chính mình. Nhưng chúng tôi không để người khác thí nghiệm với chính cuộc sống của chúng tôi. Quan điểm của họ chỉ là lý thuyết, những lý thuyết chưa được chứng minh, chưa được chứng minh ở đông Á, thậm chí chưa được chứng minh ở Philippines sau khi kiểm soát Philippines suốt 50 năm. Chúng cũng chưa hề được chứng minh ở Đài Loan, hay Thái Lan, hoặc Hàn Quốc.

3. Thu hút tài năng – nhân tố thành công của mô hình thiểu số cai trị

Góc nhìn của ông Lý Quang Diệu về nhà nước trong thời hiện đại rất giống mô hình thiểu số cai trị tốt mà Aristotle đã chỉ ra các đây 2400 năm. Ông Lý cho rằng:

Thử nghiệm căn bản đối với giá trị của một hệ thống chính trị là liệu hệ thống ấy có giúp cho xã hội đó thiết lập được những điều kiện để cải thiện sức sống của đa phần người dân, cộng thêm việc có tối đa được các quyền tự do cá nhân phù hợp với các quyền tự do của những người khác trong xã hội hay không...

Không có cách nào khác để vận hành một đất nước tốt hơn là dùng người giỏi nhất cho công việc khó khăn nhất...

Với Singapore, thách thức cơ bản vẫn chưa thay đổi: trừ phi chúng tôi liên tục có nhiều người có năng lực cao để đảm nhận cương vị Thủ tướng và các bộ trưởng, nếu không điểm đỏ nhỏ bé Singapore sẽ trở thành một chấm đen bé xíu... Để tìm được những con người có năng lực, tận tụy, chính trực và sẵn sàng cống hiến giai đoạn sung sức nhất của mình, và dám vượt qua quá trình bầu cử đầy rủi ro, chúng tôi không thể trả lương thấp cho các vị bộ trưởng và nói phần thưởng duy nhất của họ chính là sự đóng góp của họ cho lợi ích chung được.

Chúng tôi không đưa Singapore từ thế giới thứ ba lên thế giới thứ nhất bằng việc săn lùng những vị bộ trưởng sẵn sàng hy sinh tương lai con cái của mình khi phải gánh vác nhiệm vụ phục vụ công chúng. Chúng tôi có một quá trình rất thực dụng, không đòi hỏi người có năng lực phải từ bỏ quá nhiều từ cộng đồng. Chúng tôi không hạ thấp Singapore thành một quốc gia bình thường khác ở thế giới thứ ba bằng việc né tránh vấn đề trả lương cho các bộ trưởng với mức lương cạnh tranh.

Người ta nói con người nghĩ cho bản thân? Nói một cách trung thực thì bạn có tin rằng một gã không học hết tiểu học lại biết rõ kết quả lựa chọn của mình khi gã trả lời theo bản năng câu hỏi về ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo không? Nhưng chúng tôi biết kết quả. Chúng tôi sẽ chết đói, chúng tôi sẽ bị xung đột sắc tộc. Chúng tôi sẽ tan rã.

Để có một chính phủ tốt, bạn phải có những con người giỏi trong chính phủ. Suốt 40 năm qua, tôi quan sát thấy rằng ngay cả với một hệ thống chính phủ kém nhưng có những con người giỏi giang thì người dân vẫn có một chính phủ tạm ổn với mức tiền bộ kha khá. Mặt khác, tôi đã thấy nhiều hệ thống chính quyền lý tưởng bị thất bại.

Hai nước Anh và Pháp đã viết hơn 80 bản hiến pháp cho các thuộc địa khác nhau của mình. Chẳng có gì sai với các bản hiến pháp, các thiết chế, vấn đề chi tiêu và các cân cân cả. Thế nhưng xã hội lại không có những nhà lãnh đạo vận hành được các thiết chế đó và cũng không có những con người tôn trọng các thiết chế đó... Một dân tộc đánh mất niềm tin vào các thiết chế dân chủ của mình bởi vì họ không tìm thấy người đủ năng lực để điều hành họ, cho dù hệ thống đó rất tốt thì dân tộc đó sẽ suy tàn. Cuối cùng, chính người dân mới vận hành hệ thống để cho nó đi vào cuộc sống.

Không chỉ Singapore, thu hút tài năng vào các vị trí của nhà nước cũng là chìa khóa thành công của các nền kinh tế đông Á khác như Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan. Tất cả các nơi đã thành công đều có một chính quyền trung ương mạnh được lãnh đạo và vận hành bởi những người tài năng. Rắc rối xảy ra khi quyền lực tập hợp vào tay một số ít nhóm hoặc cá nhân vật có đặc quyền, quan hệ thân hữu như: Indonesia, Philippines và Thái Lan mà quốc gia thiếu khát vọng, không tạo điều kiện cho các tài năng tham gia vào chính quyền (Kim and Vogel 2011).

4. Sự tương phản của hai mô hình

Tất cả các nước thành công và trở nên phát triển trên thế giới hiện nay đều dựa trên nền tảng kinh tế thị trường và hầu hết đều có nhiều nhân tố của mô hình dân chủ. Tuy nhiên, đây chỉ là những kết quả cuối cùng, trong khi các nước được xem là có nền dân chủ vững chắc như Hoa Kỳ chẳng hạn, đang gặp phải những vấn đề hết sức nghiêm trọng. Thêm vào đó, ít nhất là từ sau Thế chiến thứ 2 đến nay, chưa có nước nào đi theo mô hình dân chủ phổ thông ngay từ đầu có thể trở nên thịnh vượng.

Trái lại, các nước thành công đều trải qua một giai đoạn tập trung quyền lực cần thiết vào nhà nước và số ít lãnh đạo quốc gia (các dạng mô hình thiểu số cai trị) để có thể định hướng và dẫn dắt các chính sách theo hướng có lợi cho quốc gia với việc khơi gợi được khát vọng vươn lên. Nhưng, khi sự tập trung quyền lực vào số ít mà quốc gia thiếu khát vọng, không có áp lực vươn lên thường dẫn đến tụt tụt. Do vậy, đây là một quá trình có sự tương tác một cách hữu cơ để đi đến một xã hội dân chủ và cởi mở hơn chứ không phải duy ý chí, áp đặt một mô hình cố định nào đó ngay từ ban đầu, nhất là các mô hình nhập khẩu từ bên ngoài không phù hợp.

II. Hai nhân tố quan trọng

1. Áp lực và khát vọng

Kinh nghiệm phát triển của các nước cho thấy áp lực và khát vọng vươn lên đóng vai trò hết sức quan trọng. Nhật Bản là một thí dụ điển hình. Trong thế kỷ 19, trước tình trạng đất nước bị chia cắt và cát cứ bởi các lãnh chúa và nguy cơ bị nước ngoài dòm ngó, giới tinh hoa cấp tiến của Nhật đã tiến hành một cuộc cách mạng cùng với sự đồng hành của Thiên Trị Minh Hoàng lên ngôi. Những lựa chọn mở cửa hợp lý gắn với khát vọng thống nhất và trở nên hùng cường đã giúp Nhật Bản thành công. Trí tuệ tập thể của nước Nhật một lần nữa được phát huy sau Thế chiến thứ 2. Họ đã can đảm cùng đứng lên để vực dậy đất nước để đưa nước Nhật thuộc nhóm quốc gia phát triển trên thế giới hiện nay. Sự thành công này có được là nhờ sự gắn kết giữa các nhà lãnh đạo quốc gia, các doanh nhân dân tộc và giới trí thức tinh hoa trong việc lèo lái đất nước đi lên. Tuy nhiên, hiện tại Nhật Bản đang gặp rắc rối với các doanh nghiệp có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền.

Hàn Quốc là trường hợp thứ hai. Khi Park Chung-hee cùng các đồng sự của mình tiến hành cuộc đảo chính vào tháng 5/1961, Hàn Quốc đã trải qua một giai đoạn thực hành mô hình dân chủ theo kiểu Mỹ với kết quả là một chế độ bất tài và tham nhũng.

Với tình trạng lúc đó, ít ai có niềm tin về một Hàn Quốc hùng cường. Tuy nhiên, tướng Park cùng với các đồng sự của mình đã tạo nên khát vọng “quốc phú binh cường” cho cả dân tộc và quyết tâm thực hiện nó. Ông đã gửi thông điệp rõ ràng với những doanh nghiệp trong nước lúc đó rằng anh có thể tồn tại và phát triển nếu thực hiện kế hoạch kiến thiết quốc gia của tôi. Hàn Quốc kể từ đó đã tập hợp được tầng lớp tinh hoa, những người có khát vọng đưa quốc gia đi lên cùng lãnh đạo quốc gia. Khi những thành quả phát triển trở nên rõ ràng, những cởi mở trong xã hội từng bước được tiến hành để tạo ra Hàn Quốc ngày nay (Kim and Vogel 2011).

Trường hợp thứ ba là Singapore. Khi bị trục xuất khỏi Malaysia vào năm 1965, đứng trước áp lực tồn tại hay không tồn tại, Lý Quang Diệu (2000) đã thổi khát vọng vươn lên thế giới thứ nhất từ thế giới thứ ba vào đội ngũ của mình. Những quyết định duy lý đã được đưa ra và một chế độ thiểu số cai trị được vận hành một cách hiệu quả nhờ thu hút được các tài năng quốc gia và họ được tưởng thưởng một cách xứng đáng như phân tích ở trên.

Thứ tư là trường hợp Đài Loan. Áp lực khi mất vị trí chính thức trong thập niên 1970 đã buộc Đài Loan phải trở nên duy lý và hiệu quả hơn. Những cải cách cần thiết cùng với khát vọng vươn lên đã giúp Đài Loan vượt qua khó khăn và trở nên phát triển (Perkins 2013).

Cuối cùng là Trung Quốc. Trước một quốc gia rệu rã bởi những chương trình tàn phá đất nước của Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình đã khơi gợi lại khát vọng của dân tộc đại Hán. Kết quả, những quyết định và lựa chọn duy lý, có lợi cho sự phát triển của Trung Quốc được đưa ra để tạo ra sự phát triển thần kỳ của quốc gia đông dân nhất thế giới trong bốn thập kỷ vừa qua (Vogel 2011). Tuy nhiên, sự trỗi dậy này rất khó nói đó là phúc hay họa cho Việt Nam. Điều này, phụ thuộc rất lớn vào các nước cờ mang tính chiến lược của Việt Nam.

Tương phản với những trường hợp thành công nêu trên là các quốc gia gặp trục trặc ở đông nam Á khi không thể đẩy lên khát vọng hùng cường và rơi vào vòng xoáy của trục lợi, tham nhũng, lợi ích nhóm và quan hệ thân hữu. Điển hình nhất là Philippines - quốc gia có nhiều lợi thế sau Thế chiến thứ II. Tuy nhiên, cách thức họ áp dụng mô hình dân chủ kiểu Mỹ đã gặp vô số trục trặc. Kết quả là một xã hội với nhiều bất công và Tổng thống đương nhiệm sẵn sàng cho thuộc cấp xử tử người dân mà không qua quá trình công tố cần thiết. Indonesia cũng có một thời hoàng

kim, nhưng việc gia đình Tổng thống Suharto và thân hữu của ông chỉ lo vơ vét làm giàu cho bản thân đã đưa nước này đi đến trực trặc. Thái Lan cũng có những vấn đề tương tự khi quyền lực và lợi ích nằm trong tay hoàng thân quốc thích và quân đội. Malaysia có kết quả tốt nhất trong các nước đông nam Á (trừ Singapore), nhưng cũng gặp nhiều vấn đề do sự phân biệt giữa người Hoa và người Malai. Nói cách khác, trong một thời gian, chế độ thiểu số cai trị đã được tạo ra cho người Mã-lai mà thôi (Kim and Vogel 2011; Perkins 2013; Vogel 2011). Việc hạn chế vai trò thống trị kinh tế của người Hoa và nâng cao vị trí và vai trò của người Malai có thể là cần thiết. Tuy nhiên, việc chuyển thái cực quá mức đã không có được kết quả tốt. Nếu việc tổ chức xã hội có tính bao trùm hơn thì kết quả đối với quốc gia này có lẽ còn tốt hơn rất nhiều.

Tất cả các trường hợp nêu trên đều theo mô hình thiểu số cai trị thuộc một nhóm tinh hoa của xã hội lãnh đạo. Tuy nhiên, điểm khác biệt cơ bản là những nơi tạo ra được khát vọng với áp lực lớn đã thành công; trái lại là các quan hệ thân hữu, lợi ích nhóm và tham nhũng.

2. Vai trò của doanh nghiệp dân tộc

Những vấn đề cổ hữu của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được tổ chức theo phương thức truyền thống đã bộc lộ. Khi không có mục tiêu rõ ràng và thổi vào đó khát vọng vươn lên hay thực hiện các mục tiêu cao cả thì các DNNN dễ trở thành nơi để một số ít tham nhũng và thâu tóm của công. Vấn đề này có thể thấy rất rõ ở Việt Nam. Thêm vào đó, các doanh nghiệp trong nước lớn thường có các quan hệ với các quan chức chính quyền tạo ra các mối quan hệ thân hữu và lợi ích nhóm. Đây là những vấn đề của tư bản nhà nước và tư bản dân tộc mà trong bài viết này gọi là doanh nghiệp dân tộc. Rất nhiều các quốc gia rơi vào trực trặc này.

Tuy nhiên, thực tế đã chứng minh, để có thể cất cánh một cách nhanh chóng thì các quốc gia cần phải có các doanh nghiệp dân tộc lớn có thể gánh đáng các trọng trách quan trọng. Nhật Bản và Hàn Quốc đã dựa chủ yếu vào các doanh nghiệp tư nhân mà trên thực tế thuộc dạng bán tư – bán công. Nói cách khác, tuy thuộc sở hữu thuộc tư nhân, nhưng các doanh nghiệp này lại có các mối quan hệ chặt chẽ với nhà nước hay thực hiện các mục tiêu quan trọng của nhà nước được đặt ra. Singapore là một trường hợp hết sức thú vị, các DNNN đã đóng vai trò trụ cột quốc gia trong nhiều lĩnh vực do được tổ chức và quản trị hiệu quả. Ở Trung Quốc, vai trò thuộc về các DNNN

cộng với một số doanh nghiệp dân tộc. Vai trò của các DNNN nổi trội trong giai đoạn đầu, nhưng các doanh nghiệp tư nhân đang nổi lên và có vai trò quan trọng hơn.

Các doanh nghiệp dân tộc đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình cất cánh của một quốc gia, trong điều kiện khát vọng vươn lên được thổi vào cho cả xã hội và từng doanh nghiệp hay con người cụ thể. Đây là một nhân tố quan trọng cho sự thành công. Tuy nhiên, điều cần lưu ý là nếu để các doanh nghiệp dân tộc gắn quá lâu với nhà nước hình thành các mối quan hệ thân hữu hay dựa dẫm sẽ xảy ra trục trặc. Điều này có thể thấy rất rõ ở Nhật Bản ngày nay như phân tích của bộ con nhà Mikitani & Mikitani (2017) – một là giáo sư kinh tế và một là doanh nhân trong nhóm cố vấn của Thủ tướng Abe trong “Hồi sinh sự thần kỳ Nhật Bản”. Tư bản nhà nước đang gây ra rất nhiều rắc rối và việc cải cách không thể tiến hành ở Nhật Bản hiện nay.

Như vậy, các doanh nghiệp dân tộc đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển của các quốc gia để đi đến thành công. Tuy nhiên, các trục trặc và rắc rối là luôn thường trực. Do vậy, cần phải có những cách thức và lựa chọn hợp lý để phát huy những mặt mạnh là hạn chế những mặt trái của chúng. Những thảo luận của bà Phạm Chi Lan về phát triển và vai trò của lực lượng doanh nghiệp ở Việt Nam và giáo sư Trần Văn Thọ (Trần Văn Thọ 2015, 2018) về tư bản dân tộc và những vấn đề liên quan là rất đáng lưu ý đối với Việt Nam.

III. Những vấn đề đối với Việt Nam

Mô hình nhà nước của Việt Nam là thiếu số cai trị như nhiều nước trong khu vực. Trong “Lựa chọn thành công”, các tác giả thuộc Chương trình Việt Nam tại Đại học Harvard và Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright (2008) đã chỉ ra rằng các yếu tố phát triển của Việt Nam được pha trộn giữa mô hình bắc Á (các nước thành công như Nhật Bản và các con hổ) và mô hình đông nam Á (các nước chỉ có được thành công một thời gian rồi sau đó gặp nhiều trục trặc như Indonesia, Philippines và Thái Lan). Việt Nam có một số nhân tố tích cực của nhóm thành công, nhưng khả năng rơi vào vết xe đổ của nhóm kia rõ ràng hơn (Huỳnh Thế Du 2013). Nhiều vấn đề đã được tác giả chỉ ra trong bài “Luận giải kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”. Phần này tập trung vào ba vấn đề gồm: áp lực và khát vọng, những nhân tố tích cực và thuận lợi gần đây, và những thách thức đối với Việt Nam.

1. Áp lực và khát vọng

Độc lập luôn là khát vọng cháy bỏng của người Việt Nam gắn với lòng yêu nước nồng nàn như Hồ chủ tịch đã chỉ ra: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước.” Trong chiến tranh, Việt Nam luôn tập hợp được những người tài năng với trí tuệ tập thể để lèo lái, đưa dân tộc vượt qua khó khăn, đi đến thắng lợi cuối cùng. Cho dù phải hy sinh rất nhiều, nhưng người Việt Nam đã đồng lòng và làm rất tốt. Khi chiến thắng, cả nước đã hòa chung niềm vui với niềm cảm hứng bất tận.

Không may thay, Việt Nam vẫn chưa làm được như kỳ vọng trong thời kỳ xây dựng và phát triển đất nước. Khát vọng dân giàu nước mạnh của chúng ta, chẳng thển mà nói, chưa bao giờ mãnh liệt. Đây có lẽ là một căn nguyên then chốt dẫn đến tình trạng Việt Nam chưa có được những thành công như mong đợi. Tinh thần dám nghĩ dám làm, dám đương đầu với khó khăn để vượt qua thử thách làm đến nơi đến chốn, làm cho bằng được chưa được phát huy đúng mức. Những mục tiêu hay dự định lớn lao đều chưa thể đẩy lên và đạt được các kết quả như mong đợi. Những cải cách và tư duy phát triển chủ yếu là xé rào để tháo gỡ những vấn đề trước mắt (Đặng Phong 2008, 2009; Đào Xuân Sâm và Vũ Quốc Tuấn 2008; Huỳnh Thế Du 2013). Cuộc sống của đội ngũ cán bộ công chức luôn phải đối mặt với những khó khăn do lương bổng quá thấp và thiếu vắng các cơ chế cần thiết để người có năng lực, làm hiệu quả và tốt cho cái chung được tưởng thưởng xứng đáng, có đời sống ổn định, để yên tâm với công việc và lựa chọn của mình. Hơn thế, lẫn ranh đúng sai rất mong manh và việc đánh giá các kết quả mang tính chủ quan rất lớn. Điều này dẫn đến tình trạng những ý tưởng tốt, những người dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân dễ trở thành sai phạm, bị kỷ luật (thậm chí là vướng vào lao lý).

Trong suốt chiều dài lịch sử, thời kỳ kinh tế xã hội phát triển rực rỡ nhất chính là hơn ba thập niên Đổi mới vừa qua (Ngân hàng Thế giới và Bộ Kế hoạch và Đầu tư 2016). Tuy nhiên kết quả đạt được chỉ ở mức vừa phải nên không có nhiều “men say chiến thắng” tạo ra niềm cảm hứng cho cả dân tộc. Trí tuệ tập thể, đặc biệt là đội ngũ trí thức tinh hoa của dân tộc chưa được phát huy và nhiều người vẫn chưa chọn quê hương là nơi thi thố tài năng của mình. Sự thông thái tập thể chưa được tạo ra. Kinh nghiệm của những nơi thành công cho thấy, những kỳ tích tạo ra men say chiến thắng

và niềm hứng khởi cho dân tộc là hết sức quan trọng. Nếu Việt Nam có được các thành tựu kỳ vĩ kích hoạt khát vọng vươn lên và men say thành công thì con đường đi đến thịnh vượng sẽ hiện thực hơn. Khát khao cháy bỏng về những kỳ tích của dân tộc được thể hiện rất rõ trong cách người dân ăn mừng những thành tựu của đội tuyển bóng đá Việt Nam. Làm thế nào để có được niềm cảm hứng liên tục cho cả dân tộc?

Điều nguy hiểm khi thiếu đi khát vọng hùng cường, tư tưởng vun vén cá nhân, tư lợi nảy sinh. Tham nhũng và lợi ích nhóm đã đến báo động đỏ. Sự thoái hóa, biến chất của không ít cán bộ đã bị phơi bày. Sự phát triển của quốc gia đã bị kéo lùi với bất công gia tăng và các giá trị đạo đức xuống cấp. Những phân tích của Vũ Ngọc Hoàng (2017b, 2017a) – một người trong cuộc về vấn đề này là rất đáng chú ý.

2. Những nhân tố tích cực và thuận lợi gần đây

Có ít nhất ba nhân tố tích cực và thuận lợi cho Việt Nam. Đầu tiên là thành công và tác dụng của chiến dịch chống tham nhũng. Nó đã tạm đẩy lùi nguy cơ đi vào con đường thất bại như một số nước khác khi mà chế độ bị kiểm soát bởi những tham quan gắn với các nhóm lợi ích và quan hệ thân hữu. Nó tạo ra niềm tin khả năng giải quyết những việc rất khó khăn và quyết tâm của Chính quyền. Đây là nhân tố vô cùng quan trọng trong giai đoạn hiện tại khi mà niềm tin của công chúng với ĐCSVN, với chế độ đang bị ảnh hưởng rất nhiều. Đây là một điều kiện quan trọng để có thể đưa ra những quyết sách quan trọng cho sự phát triển của Việt Nam.

Tuy nhiên, chiến dịch chống tham nhũng cũng có những vấn đề cần quan tâm. Nó có thể làm nhụt chí bước vào “vùng xám” mà ở đó các chính sách không rõ ràng cần tinh thần dám nghĩ dám làm, làm cho cái chung của các cán bộ tâm huyết. Tình trạng hiện tại sẽ rất rủi ro với nhiều người ở trong bộ máy muốn làm việc. Làm thì phải linh hoạt và đối mặt với rủi ro. Chiến dịch chống tham nhũng, đương nhiên là cần thiết. Tuy nhiên, làm thế nào để chuyển dần từ trạng thái chỉ “ăn và phá” làm sang trạng thái làm vì cái chung. Lý tưởng là có được môi trường và cơ chế như Singapore, nơi mà những người làm trong khu vực công vừa có lợi vừa có danh. Tuy nhiên, một cách thực tế, cơ chế mà Nhật Bản, Hàn Quốc hay Đài Loan đã áp dụng trong giai đoạn cất cánh là kinh nghiệm tốt cho Việt Nam.

Thứ hai, những kết quả kinh tế khả quan và môi trường kinh doanh trong nước được cải thiện với sự lớn mạnh của một số doanh nghiệp dân tộc. Sự chuyên hướng vào

các hoạt động có hàm lượng chất xám cao hơn và lớn mạnh của lực lượng doanh nghiệp dân tộc là một chỉ báo tích cực cho mục tiêu tạo dựng một quốc gia hùng cường. Lực lượng này đang lớn mạnh. Tuy nhiên, những quyết sách và đường hướng điều hành kinh tế mang tính chiến lược chưa nổi lên rõ ràng. Liên minh chiến lược giữa nhà nước, các doanh nghiệp dân tộc và đội ngũ trí thức tinh hoa chưa được hiện rõ. Điều này, có lẽ là do những trục trặc của hệ thống hiện tại và đường hướng phát triển quốc gia chưa thực sự tường minh gắn với khát vọng hùng cường của dân tộc. Thêm vào đó, những mầm mống của quan hệ thân hữu, lợi ích nhóm liên quan đến các doanh nghiệp dân tộc vẫn đang âm ỷ và nó có thể bùng phát bất kỳ lúc nào.

Thứ ba, vị trí của Việt Nam trên thế giới được nâng cao. Những thành quả đạt được và tiến trình mở cửa của Việt Nam cũng như việc tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế, đặc biệt là tính hiệu quả trong việc chống Covid-19 đã làm cho uy tín và vị trí của Việt Nam gia tăng. Hơn thế, vị trí địa chiến lược cũng là một lợi thế của Việt Nam. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất đối với Việt Nam là làm thế nào để giữ được vị trí có lợi cho mục tiêu của mình, tránh bị lôi kéo vào những xung đột hay căng thẳng không cần thiết.

3. Những nguy cơ và thách thức

Thách thức đầu tiên là sự mai một niềm tin của công chúng vào Chế độ trong bối cảnh nhu cầu tham gia vào các vấn đề quốc gia của người dân ngày một gia tăng và sự lớn lên của tầng lớp trung lưu. Tính chính danh của Đảng cầm quyền cũng như Chế độ phụ thuộc vào những kết quả đưa dân tộc đi đến bến bờ của ấm no và hạnh phúc. So với thế giới, những kết quả đạt được trong hơn 3 thập kỷ qua của Việt Nam là rất đáng kể, nhưng vẫn chưa như kỳ vọng của toàn dân tộc trong khi sự tràn lan của tham nhũng, lợi ích nhóm và bất công như trên người mọi người. Điều này đang làm cho uy tín của ĐCSVN bị mai một. Những gì truyền thông (cả chính thống và mạng xã hội) phản ánh cho thấy rất rõ điều này.

Thứ hai, thiếu niềm tin và khát vọng dẫn đến tư tưởng cá nhân chủ nghĩa của một bộ phận cán bộ công chức trong “cơ chế khuyến khích ngược” của khu vực công. Mục tiêu của hầu hết những người đi làm là thu nhập và thăng tiến. Điều không may là rất nhiều chính sách trong thực tế thường ở trong “vùng xám” và những người thực thi có ba lựa chọn gồm: (i) bước vào “vùng xám” để làm những việc tốt cho cái chung nhưng có khả năng phải chịu những rủi ro và không có nhiều lợi ích; (ii) lợi dụng

vùng xám để trục lợi; và (iii) không làm gì cả và đẩy trách nhiệm cho người khác hoặc nơi khác. Ít người theo lựa chọn thứ nhất vì vừa không có thêm “thu nhập”, vừa dễ xảy ra sai sót ảnh hưởng đến cơ hội thăng tiến. Lựa chọn của cán bộ thường là không làm gì cả hoặc làm theo “đúng quy trình” bởi sáng tạo thì sao có thể tránh được sai sót và khuyết điểm. Chiến dịch chống tham nhũng càng làm cho vấn đề này nghiêm trọng hơn.

Thứ ba, nguy cơ của tham nhũng, lợi ích nhóm vẫn là một vấn đề rất lớn như đã phân tích ở trên. Từ kinh nghiệm của các nước khác, nguy cơ đi vào con đường không mong đợi, mắc kẹt ở bẫy thu nhập trung bình của Việt Nam đang cao hơn so với việc đạt được mục tiêu trở thành quốc gia phát triển.

Thứ tư, sự khó lường của bối cảnh quốc tế và vấn đề địa chính trị. Thế giới đang ở một trạng thái hết sức khó lường và rất khó dự đoán. Với một quốc gia có độ mở của nền kinh tế thuộc nhóm cao nhất thế giới như Việt Nam và là tâm điểm trong tranh chấp và tranh giành ảnh hưởng của hai cường quốc mạnh nhất thế giới hiện nay là Mỹ và Trung Quốc nên mọi chuyện còn khó khăn hơn rất nhiều. Thêm vào đó, Covid-19 đã làm cho thế giới hoàn toàn thay đổi. Một số phân tích gần đây cho thấy đại họa dịch bệnh mới chỉ là bước đầu, những đợt sóng thần tiếp theo có thể là suy thoái kinh tế, biến đổi khí hậu và sự sụp đổ của đa dạng sinh học.

IV. Một số hướng tiếp cận cho Việt Nam

Với những phân tích ở trên cho thấy giờ đây là thời điểm mà Việt Nam cần đưa ra những quyết sách và xác định đường hướng phát triển một cách rõ ràng, nhất quán với một khát vọng vươn lên. Để có thể làm được việc này, bốn vấn đề dưới đây cần được xem xét và triển khai.

Thứ nhất, tạo khát vọng của cả dân tộc để có được một Việt Nam dân giàu nước mạnh. Đây là vấn đề tiên quyết cần phải có. Nếu không có khát vọng này thì rất khó cho Việt Nam để có thể đương đầu với những khó khăn và thách thức hiện tại để vươn tới một tầm cao hơn. Để có được điều này, Việt Nam cần khơi gợi và phát huy trí tuệ tập thể, niềm tự hào của dân tộc như trong những cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại của mình.

Thứ hai, chuyển đổi để mô hình thiểu số cai trị hiện tại trở thành mô hình chính quyền mạnh và hiệu quả do những người tài năng điều hành và từng bước mở rộng

để có sự tham gia đông đảo của người dân. Những quyết sách cho phát triển thường gây tranh cãi và hàm chứa nhiều rủi ro. Một quá trình thảo luận nhiều chiều là cần thiết trước khi đưa ra quyết định, nhưng trong rất nhiều trường hợp cần có người ra quyết sách và sẵn sàng chịu trách nhiệm. Điều này chỉ có thể trở thành hiện thực với một chính quyền mạnh được lãnh đạo và điều hành bởi những người có tài. Muốn có được điều này, cần phải tạo ra một không khí cạnh tranh và thảo luận dân chủ trong nội bộ ĐSCVN để ai có thực tài sẽ được vị trí và ý tưởng hay thì được chấp nhận. Cần phân biệt giữa cán bộ hành chính được tuyển chọn dựa vào năng lực chuyên môn và cán bộ chính trị do Đảng bổ nhiệm. Từng bước mở rộng để có sự tham gia đông đảo của người dân trong việc quản trị quốc gia là hết sức quan trọng. Tham gia vào các vấn đề của xã hội là một quyền con người cơ bản. Đây chính là mục tiêu dân chủ văn minh mà Việt Nam đã đặt ra.

Nguyên tắc người thổi sáo hay nhất được trao cây sáo tốt nhất nên được chọn làm nền tảng trong ĐSCVN cũng như vận hành xã hội. Đây là tiền đề hết sức quan trọng để những người có khả năng của đất nước có nguyện vọng và ước muốn tham gia. Nếu không thu hút được những người có khả năng gia nhập thì vị trí của ĐSCVN sẽ rất chông chênh và con đường đi đến thịnh vượng của Việt Nam sẽ rất mờ mịt. Thêm vào đó, một thông điệp mà lãnh đạo cao nhất của quốc gia nên đưa ra là khuyến khích cán bộ công chức bước vào “vùng xám” để làm những việc có lợi cho nước cho dân. Để làm được điều này, những cơ chế phù hợp dựa trên các doanh nghiệp dân tộc cần được xem xét triển khai.

Thứ ba, luận giải kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) có nghĩa: kinh tế thị trường đóng vai trò tạo ra của cải cho xã hội, và định hướng XHCN tập trung vào mục tiêu công bằng. Trong mục tiêu tổng quát, định hướng XHCN là vì dân chủ, công bằng, văn minh trong mục tiêu tổng quát và kinh tế thị trường là cho mục tiêu dân giàu. Định hướng XHCN là nói về vai trò của Nhà nước như ông Bùi Quang Vinh đã cắt nghĩa khi còn là Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cần phát huy tốt chức năng và vai trò của ba trụ cột: Thị trường – Cộng đồng – Nhà nước cần được làm rõ.

Đối với Thị trường, cần phát huy và nâng cao vai trò của các doanh nghiệp dân tộc. Nên tạo dựng một môi trường để các doanh nghiệp dân tộc cạnh tranh và lớn lên một cách lành mạnh bằng ý thức người Việt hay doanh nghiệp Việt có thể làm được

những điều kỳ vĩ như các dân tộc hay đất nước khác. Đối với các doanh nghiệp trong nước, tham nhũng và trục trặc, đương nhiên, liên quan đến các doanh nghiệp hiện hữu. Tuy nhiên, từ kinh nghiệm các nước cho thấy muốn phát triển thì vẫn phải dựa vào các doanh nghiệp đang nắm phần lớn nguồn lực của quốc gia. Do vậy, trong bối cảnh hiện nay lãnh đạo cao nhất của quốc gia cần đưa ra thông điệp một cách rõ ràng rằng những doanh nghiệp, những hoạt động kinh tế để hiện thực hóa khát vọng vì một Việt Nam hùng cường sẽ được khuyến khích và hỗ trợ; đối với những hoạt động gây tổn hại đến khát vọng này sẽ bị trừng phạt một cách đích đáng.

Đối với Cộng đồng, cần tạo các cơ chế để mọi tầng lớp nhân dân có thể tham gia vào các vấn đề của đất nước một cách phù hợp có tính chất xây dựng. Với mục tiêu này, các hoạt động của nghị trường nên dần mở rộng với các hình thức hợp lòng dân, tạo áp lực đối với cán bộ công chức và giám sát những khả năng làm bậy của doanh nghiệp. Thêm vào đó, các thiết chế hay tổ chức của cộng đồng nên được tạo hành lang một cách phù hợp để chúng có thể hoạt động, đáp ứng nhu cầu tham gia đồng đạo của người dân và có lợi cho sự phát triển của đất nước. Những cơ chế và cách thức để đội ngũ trí thức và tầng lớp trung lưu tham gia vào các công việc của đất nước của xã hội sao cho mỗi người phát huy được vai trò và khả năng của mình có lợi cho cái chung là rất cần thiết. Giáo sư Cao Huy Thuận (2008) đã có những thảo luận rất cụ thể về vấn đề này đối với Việt Nam. Khi các thiết chế và giá trị Cộng đồng được phát huy sẽ có thể tạo ra vốn xã hội như giáo sư Trần Hữu Dũng (2006) đã phân tích.

Vai trò của Nhà nước là sửa chữa các khuyết tật của thị trường và cải thiện công bằng. Nhà nước cần chú ý và tạo môi trường để hai trụ cột còn lại phát huy đúng vai trò. Cần phát huy tốt vai trò của tầng lớp trung lưu và đội ngũ trí thức – trụ cột cho sự ổn định và phát triển của xã hội và lực lượng doanh nghiệp dân tộc – trụ cột của nền kinh tế. Đây chính là nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Thứ tư, lựa chọn đường hướng ngoại giao khôn khéo để Việt Nam có thể trở thành nơi lựa chọn ưa thích cho các nước giải quyết những vấn đề hay điểm nóng của thế giới như điều mà Singapore đã làm được trong nhiều thập kỷ qua. Với vị trí chiến lược của mình, cả Mỹ và Trung Quốc đang rất cần Việt Nam. Với đặc điểm của nền kinh tế và cấu trúc xã hội có nhiều điểm giống Trung Quốc, và Mỹ đang cần có những

bước đi chiến lược, Việt Nam hoàn toàn có thể phát huy lợi thế này để trở thành điểm lựa chọn nêu trên.

V. Kết luận

Kể từ khi nhà nước ra đời, loài người vẫn đang mò mẫm đi tìm những mô hình quản trị xã hội tối ưu. Thực tiễn cho thấy thu hút và tập hợp được những người tài năng quản trị quốc gia mới là chìa khóa của một nhà nước hiệu quả chứ không phải là mô hình số đông (dân chủ) hay thiểu số cai trị (quả đầu). Làm thế nào để thu hút và tập hợp được những người tài năng quản trị quốc gia vẫn là câu hỏi chưa có lời giải tường minh. Thế giới đang ở giai đoạn khủng hoảng về các học thuyết phát triển. Với những gì đang xảy ra, giờ đây rất ít ai có thể mạnh miệng nói về một mô hình nào đó vượt trội so với các mô hình khác. Tuy nhiên, tham gia vào các hoạt động trong xã hội là một quyền con người cơ bản. Do vậy, bất cứ mô hình nào cũng cần đảm bảo quyền này cho người dân của mình.

Những thành quả hơn 30 năm Đổi mới là đáng kể, nhưng vẫn chưa như kỳ vọng. Cấu trúc thể chế hiện tại và cách thức vận hành của nhà nước ở Việt Nam tuy có những ưu điểm, nhưng những vấn đề cố hữu vẫn đang tồn tại dẫn đến tình trạng xử lý tình huống, tháo gỡ các khó khăn hay vấn đề nảy sinh hơn là tập trung cho những chiến lược dài hạn gắn với các hoài bão và khát vọng.

Để có thể khắc phục các vấn đề hiện tại, nắm bắt cơ hội đang đến, Việt Nam cần xem xét bốn vấn đề. Thứ nhất, khát vọng về một Việt Nam hùng cường là điều đầu tiên cần phải có. Thứ hai, chuyên đổi để mô hình thiểu số cai trị hiện tại trở thành mô hình chính quyền mạnh và hiệu quả do những người tài năng điều hành và từng bước mở rộng để có sự tham gia đông đảo của người dân. Thứ ba, luận giải kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN) theo nghĩa: kinh tế thị trường đóng vai trò tạo ra của cải cho xã hội và định hướng XHCN là vì mục tiêu công bằng trên cơ sở phát huy tốt vai trò của ba trụ cột phát triển gồm: Thị trường – Cộng đồng – Nhà nước. Thứ tư, lựa chọn đường hướng ngoại giao khôn khéo để Việt Nam có thể trở thành nơi lựa chọn ưa thích giải quyết những vấn đề hay điểm nóng của thế giới như Singapore đã làm được trong nhiều thập kỷ qua và tránh chọn bên đầy rủi ro với hậu quả rất nặng nề mà chính Việt Nam đã phải trả giá rất đắt trong quá khứ.

Việt Nam đang đứng trước thời khắc lịch sử với cơ hội rất lớn đang đến nên cần có cách đi như lời của ông Trần Việt Phương (2008) rằng: "Giải pháp cho Việt Nam phải là một giải pháp Việt Nam, con đường của Việt Nam phải là con đường Việt Nam, phù hợp với xu thế chung của loài người và chiều hướng tiến bộ của thời đại." Quy luật phát triển của xã hội khó có thể cưỡng lại như câu hỏi của giáo sư Cao Huy Thuần (2004): "Chẳng lẽ thế xác thanh niên mười tám mà cứ bận hoài quần áo mười ba?" Đã đến lúc Đảng Cộng sản Việt Nam cần có những quyết sách và thời điểm thích hợp chính là Đại hội XIII sắp tới.

Tài liệu tham khảo

- Acemoglu, Daron, and James Robinson. 2012. *Why Nations Fail: The Origins of Power, Prosperity, and Poverty*. Crown.
- Allison, Graham, Robert D. Blackwill, and Ali Wyne. 2013. *Lee Kuan Yew: The Grand Master's Insights on China, the United States, and the World*. MIT Press.
- Aristotle. 2006. *Chính Trị Luận*. Học viện công dân.
- Cao Huy Thuần. 2004. "Xã Hội Dân Sự?" *Thời Đại Mới* 3.
- Cao Huy Thuần. 2008. "Trách Nhiệm Xã Hội Của Đại Học." *Thời Đại Mới* 14.
- Cao Huy Thuần. 2019. "Chùng Mực." *Thời đại mới* 38.
- Đặng Phong. 2008. *Tư Duy Kinh Tế Việt Nam*. NXB Thông Tấn.
- Đặng Phong. 2009. *Phá Rào*. NXB Thông Tấn.
- Đào Xuân Sâm, and Quốc Tuấn Vũ. 2008. *Đổi Mới ở Việt Nam: Nhớ Lại và Suy Ngẫm*. NXB Thông Tấn.
- Economist. 2018. "Competition - The next Capitalist Revolution." *The Economist*.
- Heifetz, Ronald A. 1994. *Leadership Without Easy Answers*. Harvard University Press.
- Huang, Yasheng. 2013. "Democratize or Die: Why China's Communists Face Reform or Revolution." *Foreign Affairs*.
- Huỳnh Thế Du. 2013. "Luận Giải Kinh Tế Thị Trường Định Hướng Xã Hội Chủ Nghĩa ở Việt Nam." *Thoi Dai Moi* 29.

- Kim, Byung-Kook, and Ezra F. Vogel. 2011. *The Park Chung Hee Era: The Transformation of South Korea*. Harvard University Press.
- Lee, Kuan Yew. 2000. *The Singapore Story : Memoirs of Lee Kuan Yew*. Singapore Press Holdings.
- Mikitani, Ryoichi, and Hiroshi Mikitani. 2017. *Hồi Sinh Sự Thần Kỳ Nhật Bản*. XNB Tri Thức.
- Oxfarm. 2016. *Richest 1% Will Own More than All the Rest by 2016*.
- Perkins, Dwight H. 2013. *East Asian Development : Foundations and Strategies*. Cambridge, MA: Harvard University Press.
- Piketty, Thomas. 2014. *Capital in the Twenty-First Century*. Harvard University Press.
- Plato. 2006. *Cộng Hòa*. Alphabook.
- Plato. 2008. *Ngày Cuối Trong Đồi Socrates*. NXB Thế Giới.
- Rajan, Raghuram. 2019. *The Third Pillar: How Markets and the State Leave the Community Behind*. Penguin Random House.
- Rodrik, Dani. 2018. “Reclaiming Community.” Project Syndicate.
- Stiglitz, Joseph E. 2018. “Can American Democracy Come Back?” Project Syndicate..
- Stiglitz, Joseph E. 2010. *Freefall: America, Free Markets, and the Sinking of the World Economy*. W.W. Norton & Co.
- Stiglitz, Joseph E, and Shahid Yusuf. 2001. *Rethinking the East Asian Miracle*. World Bank Publications.
- Trần Hữu Dũng. 2006. “Vốn Xã Hội và Phát Triển Kinh Tế.” In *Hội Thảo về Vốn Xã Hội và Phát Triển*,.
- Trần Văn Thọ. 2015. *Cú Sốc Thời Gian Và Kinh Tế Việt Nam*. NXB Tri Thức.
- . 2018. “GS Trần Văn Thọ Hiến Kế Đẻ Kinh Tế Việt Nam Trở Nên Tự Chủ.” *Tuoi Tre*.
- Trần Việt Phương. 2008. “Con Đường Vinh Quang và Khổ Ái.” In *Đổi Mới ở Việt Nam: Nhớ Lại và Suy Ngẫm*, eds. Xuân Sâm Đào and Quốc Tuấn Vũ.
- Vietnam Program. 2008. *World Development Choosing Success : The Lessons of East and Southeast Asia and Vietnam ’ s Future*.

Vogel, Ezra F. 2011. *Deng Xiaoping and the Transformation of China*. Harvard University Press.

Vũ Ngọc Hoàng. 2017. “Kinh Tế Thị Trường và Kinh Tế Tư Nhân.” Vietnamnet.

Vũ Ngọc Hoàng. 2017. “Về ‘Tự Diễn Biến’, ‘Tự Chuyển Hóa.’” Viet-studies.

Winters, Jeffrey A., and Benjamin I. Page. 2009. “Oligarchy in the United States?” *Perspectives on Politics* 7(4): 731–51.

World Bank, and Government of Vietnam. 2016. *Vietnam 2035: Toward Prosperity, Creativity, Equity, and Democracy*. The World Bank.



© Thời Đại Mới

SOURCE: Tạp chí Thời đại mới (tapchithoidai.org) | Số 39, tháng 12/2020